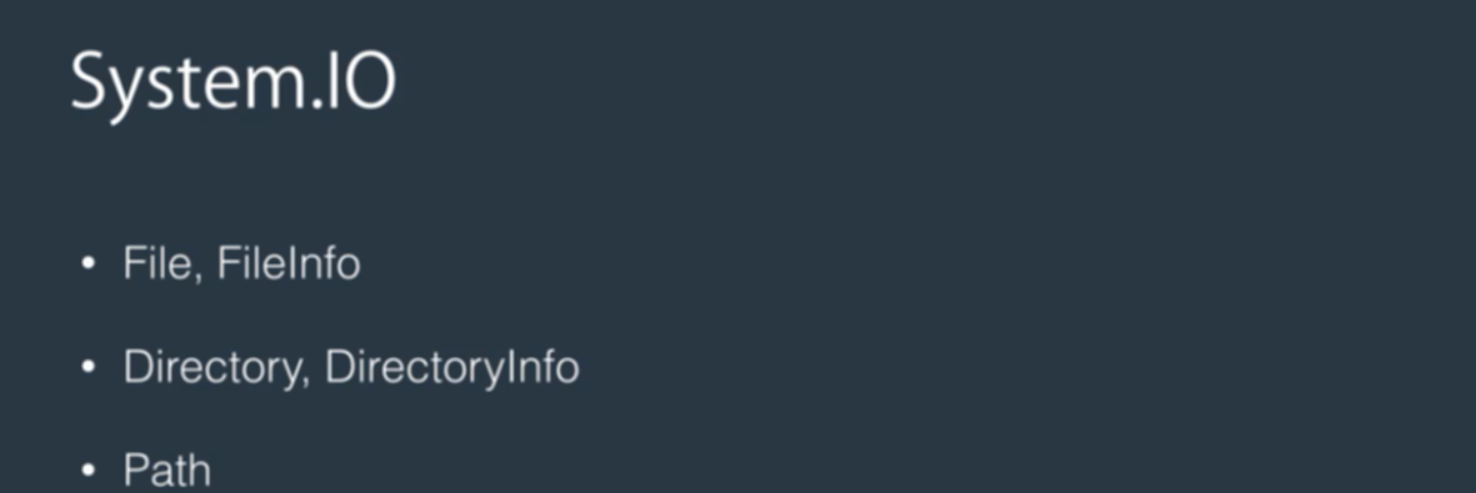
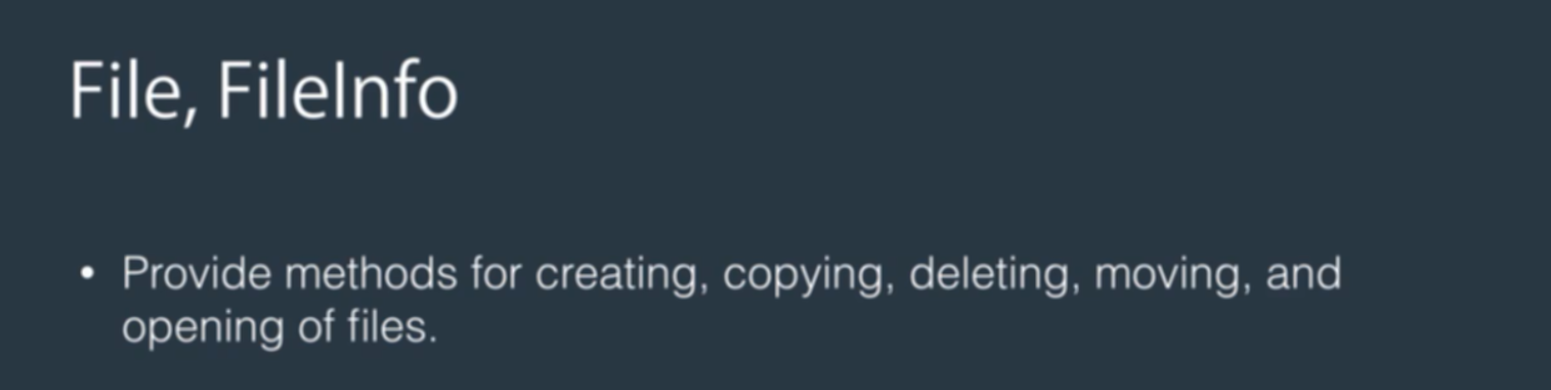
2. System.IO Namespace



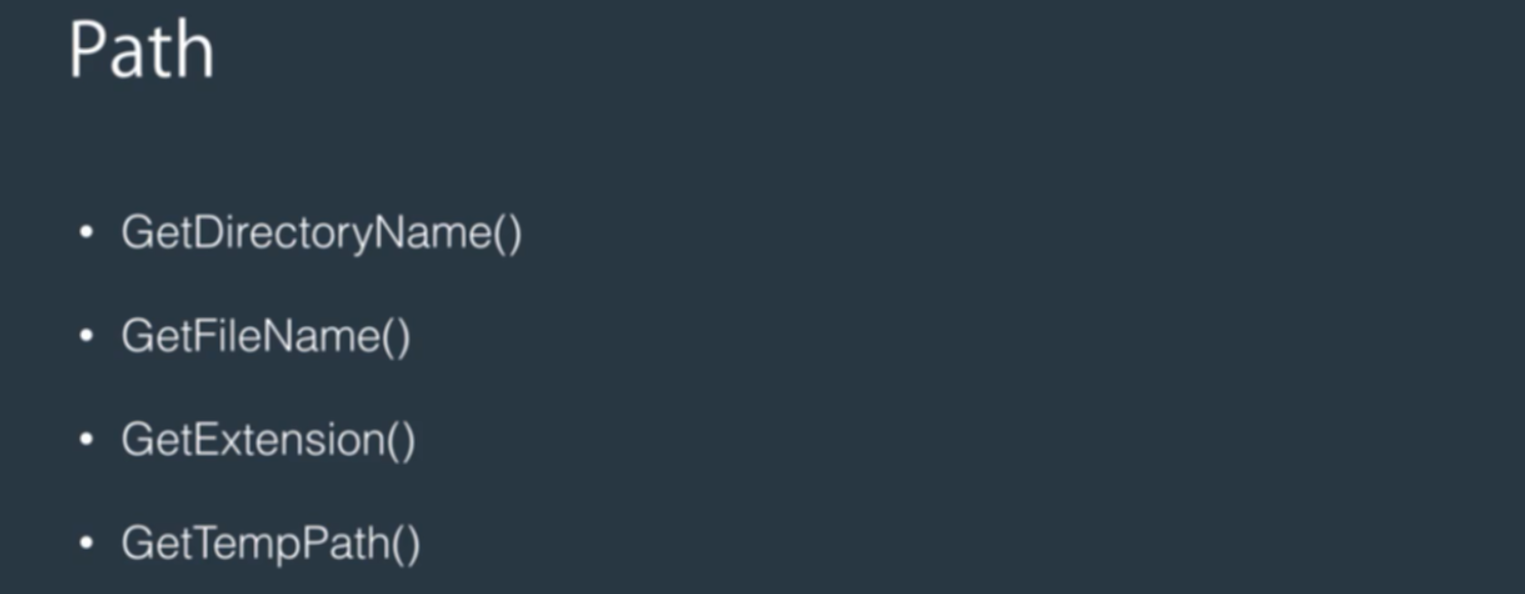
Toàn bộ file, path, directory located trong ni



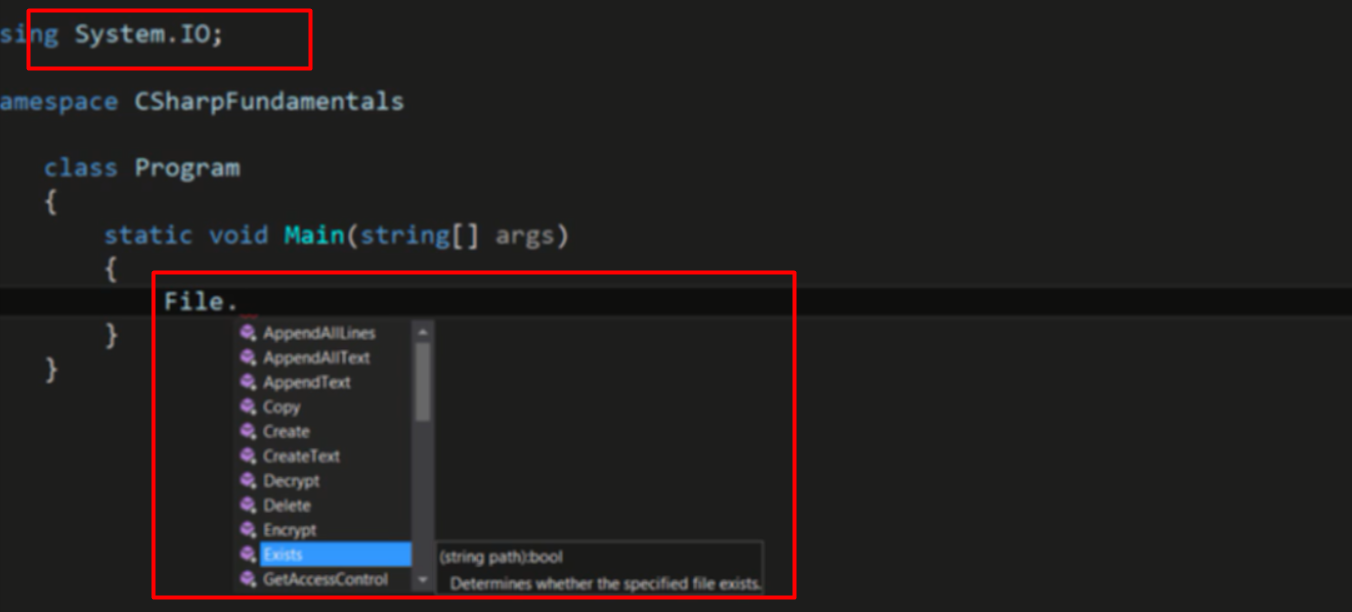


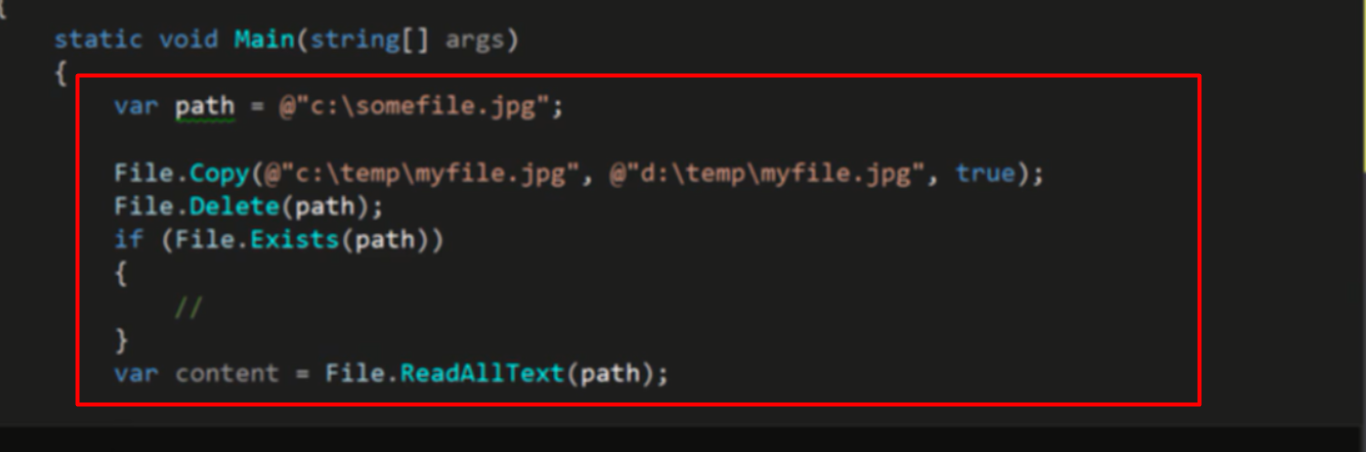




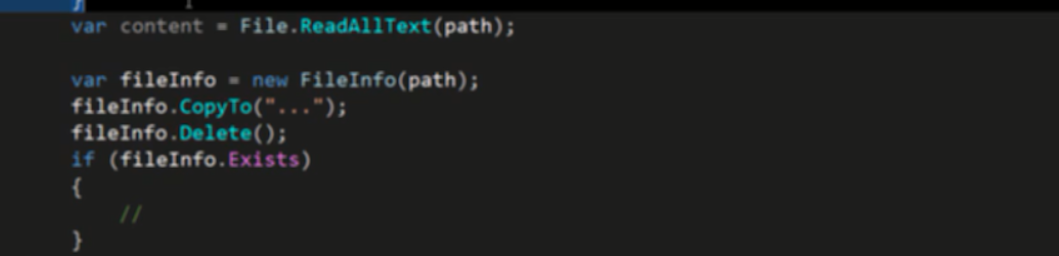


3. Demo File and FileInfo





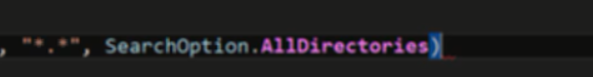
File

file info

4. Demo Directory and DirectoryInfo



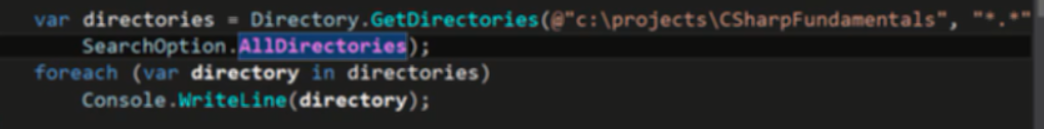
\*.\* laf all file



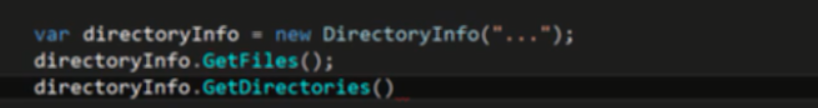
Nghĩa là tìm kiếm ở directory ni và sub dir củ nó



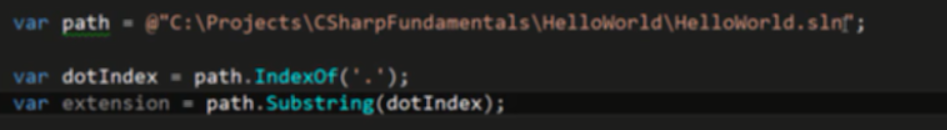
\*.\* = name.extention



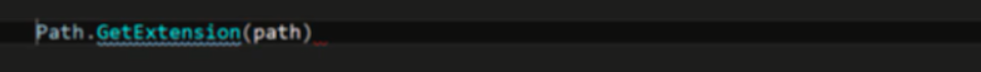
Chỉ đưa ra dir thôi, ko đưa tới file



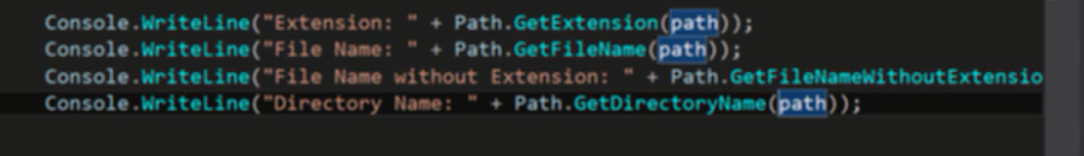
4. Demo Directory and DirectoryInfo



Lấy extension thủ công



Hoặc đơn giản dùng method có sẵn



Một đống method hì